



CỦA ÔNG GIÁO

 PGS.TS. PHẠM THÀNH HÙNG

Đọc tiểu thuyết Chuyện Làng ông Phạm Quang Long tặng, tôi chợt nhớ câu chuyện một lần đến nhà thăm ông. Khi ấy ông giáo trẻ này đang làm Phó chủ nhiệm khoa Ngữ Văn, đại học Tổng hợp Hà Nội. Tôi bảo: “Nếu ông lên làm Chủ nhiệm Khoa hay lên chức Hiệu phó, tôi sẽ không đến nhà ông nữa”. Ông hỏi vì sao. Tôi bảo, đến chơi, hàng xóm quanh đây sẽ nghĩ tôi cầu cạnh, nịnh ông”. Ông lẩm bẩm, nói như nói chỉ cho chính mình nghe: “Cứ thế này thì tôi chẳng còn bạn bè nào nữa”. Câu độc thoại đó tôi nghe trọn. Nghe rồi thấy thương ông. Tôi cho là số ông vất vả. Ông đã bị đặt lên đầu con tàu tốc hành. Con tàu chỉ một đường ray, đi thẳng, vùn vụt, không bến đỗ. Bị nhốt vào đầu tàu quản lý, càng được thăng tiến, nhận trọng trách mới, ông sẽ không còn thời gian dành cho nghiên cứu, giảng dạy và cả chuyện giao lưu, bia rượu bạn bè.

Quả vậy, kết thúc cái nghiệp quản lý tại Sở văn hóa với

tư cách Giám đốc hơn tám năm giờ, ông về hưu với tâm trạng thành thơi, khắp khởi của lão hiệp sỹ già gác kiếm tìm nơi ẩn dật, mài mực viết văn. Nhưng bạn bè “thèm ông”, không cho ông về. Nào là về hưu ở ẩn là yếm thế, “đàn bà”, phí cơm nhà nước cho đi học tiến sỹ nước ngoài” v.v. đủ kiểu. Không chịu nổi những lời khích bác, châm chọc, ông phải trở lại trường cũ, dạy thêm 3 năm nữa cho bớt điều đàm tiếu. Ba năm lên lớp giảng say mê, trách nhiệm, ông vẫn tranh thủ ra được hai cuốn sách chuyên luận và hướng dẫn hơn chục thạc sỹ, tiến sỹ. Đặc biệt là ông cho in tuyển tập kịch Nợ non sông (gồm 8 vở) và tiểu thuyết đầu tay Lạc giữa cõi người.

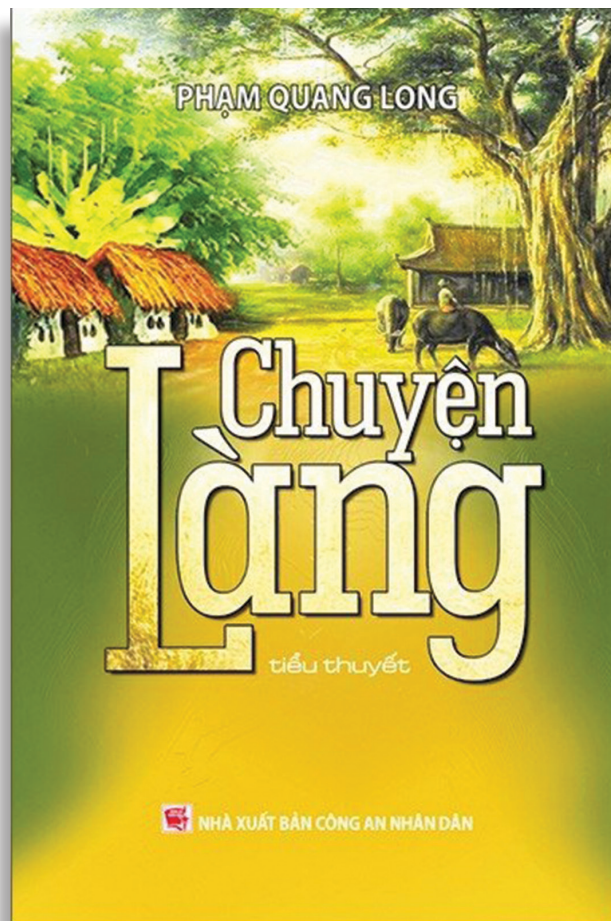
Lạc giữa cõi người như “tiếng bom Sa điện” làm giật mình những người vẫn quen nghĩ ông là nhà giáo hiền lành. Giáo sư Nguyễn Kim Đính đọc một mạch, gọi ông đến nhà chơi, “hỏi tội”. Thầy Đính kết tội vì thầy đọc nhiều lần và phát hiện, thống kê được trong tiểu

thuyết có tới 15 lần “văng tục”. Người kể văng tục hay nhân vật văng tục thì cũng như nhau, cũng từ cái đầu tác giả Phạm Quang Long. Cái tội ấy thật đáng yêu. Tản Đà xưa thường bán khoán: “Đời đáng chán hay không đáng chán?”. Nhưng chán hay không thì vẫn “đời là thế”, và “Cuộc sống ơi, ta mến yêu Người”. Dấu tác giả có mượn mồm nhân vật văng tục, cuốn sách vẫn tràn trề tình yêu con người, tình yêu cuộc sống. Lạc giữa cõi người là cuốn sách có tính tự thuật, nói như nhà thơ Mai Nam Thắng, là “cuốn hồi ký quan trường” bộc lộ những bức xúc khó giải tỏa mà ông phải nếm trải, chịu đựng trong gần chục năm làm quan đất kinh kỳ - kẻ chợ. Quan hàng tình nhưng mà là quan văn. Gần chục năm làm quan thì ít, làm văn thì nhiều. Nhưng khổn nỗi, văn ở đây không phải là văn chương mà là văn kiện, kể cả văn kiện cáo lãn các thứ thư từ, “chiếu, biểu” nhằm bảo vệ và phát triển văn hóa thủ đô. Ngày lễ kỷ niệm Nghìn năm Thăng Long, khán giả truyền hình cả nước gần như đọc được ngay trên gương mặt ông những dấu vết mệt mỏi của người đứng mũi chịu sào, lo toan suốt nhiều năm chuẩn bị. Nhiều người cảm ơn ông đã can đảm phản đối những dự án giới ới trong chương trình “Hà Nội kỷ niệm Nghìn năm Thăng Long”, cứu được hàng trăm tỷ đồng cho nhà nước, ngăn chặn sự lãng phí “tiền tiền thuế Dân”.

Từ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ông xin về hưu trước, với lý do tạo điều kiện cho cán bộ trẻ có đủ giờ dạy theo định mức, không bị trừ lương. Nhưng ngoài lý do “nhường manh áo cộc cho măng” ấy, bạn bè ông đều hiểu: ông muốn về trông cháu và để có nhiều thời giờ sống hết với văn chương. Giả thuyết đó hoàn toàn chính xác. Liên tục những năm sau khi về hưu, quân bình một năm ông viết và tái bản 2 cuốn sách. Sách ông tặng chưa đọc xong cuốn này đã được ông tặng cuốn khác.

Sau 8 vở kịch trong tuyển tập kịch Nợ non sông là Lạc giữa cõi người, đến Chuyện mình, chuyện người, nối tiếp theo là Lốc xoáy. Sau Lốc xoáy ông đã bắt bút ngay vào Bạn bè một thuở - cuốn sách viết về những người lính xuyên qua thời trận mạc bước vào vật lộn với cuộc sống thời bình. Đây là cuốn sách được Bộ Quốc phòng “kéo” bản thảo đã hoàn chỉnh về chương trình đầu tư sáng tác của Bộ. Tác giả hưởng tài trợ, mà Tổng cục chính trị vừa có sách cho bộ đội đọc, lại vừa được tiếng Mạnh Thường Quân. Cuốn sách ra đời trên nguyên tắc hai bên đều có lợi. Sau chuyện bạn bè một thuở là Cuộc cờ, một tiểu thuyết trĩu nặng ưu tư và nỗi đau nhân tình thế thái, vì sự tác quái của đồng tiền và sự đam mê quyền lực. Ngay khi bạn bè ông còn đang lẩn giở trước đèn Chuyện Làng, chưa kịp viết phê bình, giới thiệu sách hộ ông, ông đã thông báo sẽ tặng Chuyện Phố và đã in sắp xong Đối mặt. Ông viết, đọc không kịp. Nhà văn viết nhanh hơn người đọc. Đã có mấy luận văn cao học viết về về đề tài “tiểu thuyết Phạm Quang Long”. Tác giả luận văn do dự rất nhiều, vì thấy gọi ông là nhà văn già hay tác giả trẻ đều rất khó. Bản thảo luận văn viết lần một đã có chỗ gọi ông là “nhà văn già - mới”, giáo viên hướng dẫn đã phải mắng học trò, bắt sửa.

Như một cái duyên chung cho cả khóa 15 khoa Ngữ Văn ông học ngày xưa, mùa thu luôn là mùa gặt hái những thành quả và cũng là mùa gặp gỡ, hội hè. Con gái lớp Văn K15 đa phần để con vào mùa thu, Chuyện Làng ông thai nghén từ mùa thu năm trước, mùa thu năm sau (2020) đã chào đời. Chuyện Làng ra đời khiến nhiều người kinh ngạc vì không ai nghĩ ông bút pháp tiểu thuyết của ông lại cứng cỏi,



lão luyện đến vậy. Mấy bà bạn đồng môn của ông về hưu rồi việc vẫn to nhỏ kể rằng, vào đầu những năm 70 của thế kỷ trước, vào trường nhập học, Phạm Quang Long là chàng trai nhỏ nhắn thư sinh, có phần bẽn lẽn. Trong lớp, ông thích mấy “em” nhưng không dám ngỏ lời. Lúc đào sông Tô Lịch, xây Lăng Bác, hay lao động cộng sản gì đó, ông chỉ cặm cụi gánh đất hộ các bạn gái. Không nói được thì ông làm. Chị em cảm động lắm, biết gánh đất là cách tỏ tình của riêng ông. Một cách ngỏ lời siêu ngôn ngữ. Nhưng chỉ một năm sau ông đã được cả lớp mến yêu, tôn vinh lên làm lớp trưởng. Nhận trọng trách Lớp trưởng, ông không gánh đất nữa, phê bình, nhắc nhở các bạn ra trò. Từ một lớp trưởng nổi tiếng, ra trường ông tiếp tục làm cán bộ lãnh đạo trong nhiều lĩnh vực. Riêng chuyện yêu đương, ông không cần tỏ tình, chị em phải chủ động ngỏ. Vậy mà trước những lời tỏ tình tha thiết của chị em ông vẫn mẫn thình. Mãi đến khi đi nghiên cứu sinh nước ngoài ông mới nhận lời một sinh viên năm cuối, cưới tận bên Tây. Mái trường xã hội chủ nghĩa đào luyện con người thật tuyệt.

Đọc Chuyện Làng nhiều bạn cùng lớp ông thời học đại học đoán rằng: Ông viết tiểu thuyết này



như một sự truy lĩnh ngôn từ thời trai trẻ, rằng ngày xưa, thời trai trẻ ông kiếm lời là để dành cho bây giờ vung bút. Người Việt Nam ai cũng nhớ chuyện làng mình, ai cũng có một "làng tôi", ai cũng thấy kể chuyện làng thì có gì là khó. Chính tác giả Phạm Quang Long cũng thổ lộ: bạn ông đọc xong *Chuyện Làng* ông tặng đã khẳng định rằng, "chuyện làng tôi còn hay hơn chuyện làng anh". Bạn ông nói có lý. Thậm chí còn có hàng trăm ngôi làng nhiều chuyện hay hơn, lý thú hơn chuyện hai ngôi làng của hai ông. Nhưng từ cái hay trong đời trở thành cái hay trong tiểu thuyết là một khoảng cách xa vời, từ sự thật đời sống tới chân lý nghệ thuật. Cái khó ở đây là nghệ thuật tự sự, là cách kể, là cái tài năng đưa gánh nặng cuộc đời vào trong trang sách. Điều này ông đã làm được, không phải cặm cụi quang gánh như xưa, mà bằng một bút pháp tinh tế, khéo léo, điêu luyện, tạo nên vẻ mộc mạc, tự nhiên trong cách kể. Đọc *Chuyện Làng*, độc giả có cảm giác tác giả không cần tưởng tượng, chỉ ghi lại theo trí nhớ. Nhìn tiểu thuyết như một văn bản nghệ thuật phi hư cấu chính là một bằng chứng ghi nhận sự thành công. Ngôi làng của tác giả Phạm Quang Long hiện ra như một ngôi làng bình dị với biết bao số phận, cuộc đời, trải dài quá nửa thế kỷ, xuyên suốt qua mấy cuộc chiến tranh, sang cả thời bình, ngôi làng mà ta có thể gặp bất cứ nơi đâu trên đất Việt Nam này.

Viết đến trang cuối cùng, chắc ông cũng cảm thấy thành thơi, giải tỏa nỗi niềm nhớ thương quá khứ, đặc biệt là nhớ thương người mẹ. Điều này ông đã từng bộc bạch trong phân-bút: "Xin cảm ơn làng đã tạo cảm hứng để tôi trả món nợ ân tình với bao người nuôi dưỡng, cứu mang tôi. Lời đề từ "Xin dâng những người con của làng" chỉ nói ra được một phần nhỏ lòng biết ơn của tôi với những người bà con, láng giềng đã chia sẻ, động viên tôi từ khi biết làm người. Không có họ, sẽ không có tôi hôm nay. Xin dâng mẹ tôi cuốn sách nhỏ tôi ấp ủ từ lâu: người mẹ tần tảo đã phải vắt kiệt sức mình nuôi dạy anh em tôi, đã khuyên lúc tôi

tuyệt vọng nhất "nếu không học được nữa thì nghỉ. Còn thấy khổ mà buông xuôi thì tao chết từ lâu rồi. Đừng nghỉ học để làm vương tướng gì, mà để sau này ấm thân mày".

Vốn là người kín tiếng trong những chuyện riêng tư, ông không mấy khi thổ lộ cho đồng nghiệp và học trò của mình trong Đại học Quốc gia Hà Nội (nơi ông từng làm Phó Giám đốc), biết rằng ông mô côi cha khi mới hơn một tuổi, người mẹ của ông đã phải nhận danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", vì mất chồng và đưa con trai đầu sau hai cuộc kháng chiến.

Tiểu thuyết *Chuyện Làng* ra đời như một hiện tượng văn học nửa quen nửa lạ. Quen, vì càng già người ta càng hay nhớ chuyện xưa, đúng theo quy luật "Nửa đời tóc ngả màu sương / Nhớ quê chàng lại tìm đường thăm quê". Lạ, vì đây là cuốn sách được nhận giải thưởng của Cuộc thi Văn xuôi nghệ thuật viết về đề tài An ninh cuộc sống, do Bộ Công an mở giải. Nhiều nhà phê bình văn học giải thích hiện tượng trao giải lạ này bằng lý thuyết tính đa nghĩa của hình tượng nghệ thuật nói chung, cũng như chiều sâu khái quát của hình tượng ngôi làng trong tiểu thuyết của tác giả.

Tiểu thuyết *Chuyện Làng* không chỉ không chỉ là sách đọc mà còn là "sách nghe". Độc giả cao tuổi, mắt kém có thể nghe *Chuyện Làng* qua YouTube nhiều kỳ, với tư cách một chương trình Đọc truyện đêm khuya. Nhóm độc giả nghề nghiệp U70 chúng tôi đang nghe ông kể chuyện làng qua giọng của một phát thanh viên rất trẻ. Lúc đầu, chúng tôi không thật yên tâm vì người đọc quá trẻ. Nhưng chỉ sau hai buổi, chúng tôi đã nhận ra sự nhập thân, đồng cảm của người đọc với nhà văn. Chúng tôi đã nhận ra đúng cái giọng điệu quen thuộc: giọng kể thâm trầm của một ông quan văn, và hơn nữa, giọng ông giáo già của Đại học Quốc gia kể chuyện.